TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/DS-ST Ngày: 07-7-2025 V/v tranh chấp đòi lại tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp Thới, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Anh Phan Văn L, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

+ Chị Hồ Thị Ánh L1, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

- *Người làm chứng:* Chị Võ Thị Hồng L2, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B trình bày: Giữa bà và chị L1, anh L không có bà con, nhưng bà có người cháu dâu là chị Võ Thị Hồng L2 đang ở chung với bà, chị L2 là chị em bạn dì ruột với chị L1. Vì vậy, chị L2 có giới thiệu và chị L1, anh L có

đến nhà bà để mượn vàng vào ngày 15-02-2024 âm lịch, mượn 05 chỉ vàng 24K, hứa 01 tháng sẽ trả. Lúc đó không có làm biên nhận, khi đến hạn, bà đòi nhưng chị L1, anh L không trả. Chị L1 có 01 lần vào nhà bà nói do bằng khoán vay tiền không được nên chưa trả, sau đó bà đã đòi rất nhiều lần nhưng không được thì chị L2 mới ra nhà chị L1 và yêu cầu chị L1 viết biên nhận. Do chị L2 cũng có cho chị L1, anh L mượn tiền, vàng, phần riêng của chị L2 cho chị L1, anh L mượn là 05 chỉ vàng và 35.000.000 đồng, nên khi chị L1 viết lại biên nhận thì viết chung, trong đó có phần nợ của bà là 05 chỉ vàng 24K và cả phần nợ của chị L2 là 05 chỉ vàng và 35.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị L1, anh L phải liên đới trả cho bà 05 chỉ vàng 24K.

Bị đơn, chị Hồ Thị Ánh L1, anh Phan Văn L: Dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Người làm chứng, chị Võ Thị Hồng L2 trình bày: Nội dung mà bà B trình bày là hoàn toàn đúng sự thật, chị là người yêu cầu chị L1 làm biên nhận và trong đó có ghi cả phần 05 chỉ vàng và 35.000.000 đồng mà anh L, chị L1 còn nợ chị, hiện chị đang khởi kiện và cả phần 05 chỉ vàng 24k của bà B. Hiện nay, phần 05 chỉ vàng 24K mà chị L1, anh L nợ bà B cũng chưa trả, lúc bà B giao vàng cho chị L1, anh L chị có chứng kiến. Nay bà B khởi kiện đòi lại 05 chỉ vàng 24K là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Phan Văn L, chị Hồ Thị Ánh L1 có nghĩa vụ trả cho bà 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải trả số vàng đã mượn, nên căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Đòi lại tài sản"*. Bị đơn, chị L1, anh L cư trú tại ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Bị đơn, chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L trả 05 chỉ vàng 24K và có cung cấp "Biên nhận" ghi ngày 15-02-2024 âm lịch. Theo nội dung của biên nhận thể hiện chị L1, anh L có mượn bà B 05 chỉ vàng 24K, mượn của chị L2 05 chỉ vàng 24K và 35 triệu đồng tiền mặt; chị L1, anh L có ký tên, thời gian trả nợ cho bà B ghi là "ngày 10 tháng 11 âm lịch", phần của chị L2 "là qua tết tháng 2" sẽ trả. Nội dung biên nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Võ Thị Hồng L2. Theo thỏa thuận thì đã đến hạn trả nợ nhưng cho đến nay chị L1, anh L không trả nên bà B khởi kiện là phù hợp. Phía chị L1, anh L không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả nợ cho bà B, không có ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà B không phải chịu án phí, bà B là người cao tuổi, được cho miễn nộp tạm ứng án phí nên không có việc trả lại tạm ứng án phí cho bà B. Chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tương ứng với giá trị của 05 chỉ vàng 24K vào thời điểm xét xử, có giá trị trung bình 10.160.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B 05 (Năm) chỉ vàng 24K (Loại vàng nhẫn).

2. Về án phí:

Chị Hồ Thị Ánh L1 và anh Phan Văn L phải chịu 2.540.000 (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh

Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực